

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 565 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày
27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính
phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng
9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết
thi hành một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm
2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn
đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình
số 4380./TTr-STNMT ngày 20... tháng 11... năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn
tỉnh Gia Lai năm 2024 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

Trong trường hợp năm 2024 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch được phê duyệt, thì khu vực mỏ sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục Khoáng sản miền Trung;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường (đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Gia Lai (đăng tải);
- Lưu: VT, KT, TH, NL, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp



KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 565 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.
- Lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về năng lực tài chính, máy móc, thiết bị tiến hành khai thác.
- Tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương.

2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 (ngoài các khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010).

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, liên tục, bình đẳng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá được quy định tại Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

II. Nội dung:

1. Tổng số khu vực mở đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2024, gồm: 09 khu vực mỏ đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường chưa có kết quả thăm dò khoáng sản.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức phiên đấu giá theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

Trong trường hợp năm 2024 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch được phê duyệt, thì khu vực mỏ sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính và quy định về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

III. Nhiệm vụ:

- Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá theo kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

- Khảo sát, đánh giá sơ bộ các thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản khu vực mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, điều kiện khai thác, hiện trạng cơ sở hạ tầng khu vực, các tài liệu liên quan để làm cơ sở lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Xác định giá khởi điểm phiên đấu giá, bước giá, tiền đặt trước, dự toán đề án thăm dò (dự kiến) cho các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Tổ chức việc xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, dự toán đề án thăm dò (dự kiến) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, thông báo công khai tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, lựa chọn tổ chức

hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản để tổ chức phiên đấu giá theo kế hoạch được phê duyệt.

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 17 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; phối hợp với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Các sở, ngành: Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm:

- Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Tham gia giám sát phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi giấy mời.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan công khai quy trình và giám sát việc thực hiện phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm:

- Ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản, công bố công khai Quy chế cuộc đấu giá tài sản theo quy định; thông báo công khai việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2024, thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024.

- Thông báo, bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; tổ chức xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

- Tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

- Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

5. Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá) có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản chuẩn bị đầy đủ điều kiện, đảm bảo cho việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và Kế hoạch này.

6. Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm:

- Nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012; Điều 68 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và Điều 3 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá là Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (được Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn).

- Tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Quy chế cuộc đấu giá tài sản do Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Điều 20 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

- Thực hiện Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 tháng 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, quyết định./.



Phụ lục:

**DANH MỤC CÁC KHU VỰC MỎ ĐÁU GIÁ QUYỀN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 565 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Số TT	Loại khoáng sản	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108° 30', múi chiếu 30 ⁰)		Diện tích dự kiến (ha)	Tài nguyên dự báo (m ³)
		X (m)	Y (m)		
I	Thị xã Ayun Pa				
1	Khu vực mỏ số 01- Mỏ đất san lấp làm VLXD thông thường xã Ia Rô	1.476.688 1.476.681 1.476.713 1.476.808 1.476.889 1.476.889 1.476.862 1.476.818 1.476.777 1.476.694 1.476.628 1.476.533 1.476.544	497.862 497.918 497.956 497.928 497.977 497.994 498.027 498.022 498.042 497.968 497.931 497.922 497.861	2,45	58.000
II	Huyện Ia Grai				
1	Khu vực mỏ số 02- Mỏ đất san lấp làm VLXD thông thường xã Ia Pêch	1.540.351 1.540.352 1.540.195 1.540.038 1.540.089 1.540.088	430.278 430.306 430.357 430.330 430.231 430.206	2,8	150.000
2	Khu vực mỏ số 03 - Mỏ đất san lấp làm VLXD thông thường xã Ia Dêr	1.548.650 1.548.733 1.548.723 1.548.594 1.548.580	439.431 439.468 439.605 439.603 439.538	2,0	110.000
III	Huyện KBang				
1	Khu vực mỏ số 04 - Mỏ đất san lấp làm VLXD thông thường xã Lơ Ku	1.566.106 1.566.111 1.566.033 1.565.960 1.565.989 1.566.011	498.380 498.401 498.501 498.430 498.365 498.345	1,34	96.000
2	Khu vực mỏ số 05 - Mỏ đất san lấp làm VLXD thông thường xã Tơ Tung	1.552.190 1.552.208 1.552.265 1.552.172 1.552.112	502.792 502.805 502.894 503.015 502.903	1,74	120.000
IV	Huyện Kông Chro				
1	Khu vực mỏ số 06 - Mỏ đất san lấp	1.513.763 1.513.705	500.603 500.711	1,02	48.000

Số TT	Loại khoáng sản	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108° 30', múi chiều 30°)		Diện tích dự kiến (ha)	Tài nguyên dự báo (m ³)
		X (m)	Y (m)		
	làm VLXD thông thường xã Yang Nam	1.513.586 1.513.625 1.513.659 1.513.690	500.608 500.564 500.608 500.617		
V	Huyện Phú Thiện				
1	Khu vực mỏ số 07 - Mỏ đất san lấp làm VLXD thông thường xã Ia AKe	1.493.617 1.493.660 1.493.530 1.493.523 1.493.572 1.493.546	474.985 475.157 475.174 475.100 475.090 474.987	1,67	120.000
2	Khu vực mỏ số 08 - Mỏ đất san lấp làm VLXD thông thường xã Ia Sol	1.493.925 1.493.929 1.493.472 1.493.489 1.493.738 1.493.738	477.219 477.357 477.329 477.239 477.228 477.271	4,68	330.000
3	Khu vực mỏ số 09 - Mỏ đất san lấp làm VLXD thông thường xã Ia Ake	1.495.267 1.495.451 1.495.292 1.495.195 1.495.082 1.495.154 1.495.207	475.980 476.086 476.370 476.333 476.189 476.125 476.151	7,1	500.000